

CHÍNH TRỊ - KINH TẾ – XÃ HỘI

MỘT SỐ KINH NGHIỆM THÀNH CÔNG VÀ HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH MỞ CỬA CỦA TRUNG QUỐC

TS. CHU VĂN TUẤN

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế, lại bị tàn phá bởi chiến tranh cộng thêm những sai lầm nghiêm trọng trong phong trào Đại nhảy vọt và Cách mạng văn hoá, nhưng chỉ sau hơn 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã tạo ra một bước nhảy vọt vĩ đại trong lịch sử xây dựng và phát triển đất nước. Bước nhảy vọt vĩ đại đó được thể hiện ở những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đối ngoại, khoa học kỹ thuật, v.v.. Từ 1978-2007, tốc độ tăng trưởng trung bình của GDP Trung Quốc là 9,8%, cao hơn 3% so với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm của thế giới trong cùng thời kỳ. Năm 2009, bất chấp bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn ở vào khoảng 9,0%, GDP đạt 33.500 tỷ Nhân dân tệ. Năm 2010, GDP của Trung Quốc ước đạt 39.798 tỷ Nhân dân tệ. Thu nhập bình quân đầu người ở Trung Quốc hiện nay là khoảng

3000USD/người. Theo bảng xếp hạng của Ngân hàng Thế giới (WB), Trung Quốc từ nước có mức thu nhập thấp được đưa vào danh sách những nước có thu nhập thấp trung bình. Tổng lượng kinh tế Trung Quốc từ vị trí thứ 11 thế giới khi mới chuyển sang cải cách mở cửa đã vươn lên vị trí thứ hai (từ Quý II, năm 2010), vượt Nhật Bản, chỉ đứng sau Mỹ, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc hiện đứng đầu thế giới. Thành tựu của Trung Quốc trên lĩnh vực kinh tế không chỉ được đánh giá qua tốc độ tăng trưởng, về GDP hàng năm, mà còn thể hiện trên phương diện thu nhập bình quân đầu người, về việc xoá đói, giảm nghèo, năng lực cạnh tranh với kinh tế thế giới, về tiềm năng quân sự và về cái gọi là “quyền lực mềm”, v.v.. Có quan điểm cho rằng, những thành tựu mà Trung Quốc đã đạt được trong 30 năm cải cách mở cửa thì một số nước trên thế giới phải mất hàng trăm năm mới đạt được. Giang Trạch Dân đã cho rằng, cải cách mở cửa là một trong ba sự kiện

quan trọng nhất của Trung Quốc trong thế kỷ XX, cùng với Cách mạng Tân Hợi và việc ra đời nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Sự phát triển mạnh mẽ của Trung Quốc trên các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng, khoa học kỹ thuật, v.v.. có những tác động không nhỏ tới các nước trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam. Câu hỏi được nhiều người đặt ra là: Nguyên nhân nào làm nên những thành tựu to lớn trong mấy chục năm qua của Trung Quốc? Vì vậy, việc nghiên cứu nhằm chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những thành công và cả những hạn chế trong quá trình cải cách mở cửa của Trung Quốc là vấn đề được nhiều người quan tâm.

Việt Nam và Trung Quốc có những điểm tương đồng về văn hoá, chính trị. Hai nước cùng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng lý luận cho việc xây dựng và phát triển đất nước, cùng kiên định phát triển đất nước theo con đường XHCN, v.v.. Do đó, những kinh nghiệm, bài học trong xây dựng CNXH của Trung Quốc, đặc biệt là những nguyên nhân dẫn đến những thành công và hạn chế trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc có ý nghĩa tham khảo quan trọng cho việc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

Nguyên nhân của những thành công trong giai đoạn cải cách mở cửa của Trung Quốc không hoàn toàn bắt đầu từ 1978 trở về sau, mà xuất phát từ giai đoạn trước đó, giai đoạn được xem là *thành công ít, sai lầm nhiều*. Sở dĩ có thể nói như vậy là vì, xuất phát từ những sai

lầm hết sức nghiêm trọng trong giai đoạn trước 1978 như chủ trương “lấy đấu tranh giai cấp làm chính”, “cách mạng văn hoá”, “hai phạm là”, “nồi cơm to”, “đại nhảy vọt”, “công xã nhân dân”, v.v.. mà Trung Quốc đã rút ra được những bài học “xương máu” cho mình. Một điều rõ ràng là, Trung Quốc dám nhìn thẳng vào những sai lầm, thẳng thắn thừa nhận khuyết điểm, phân tích, làm rõ bản chất của những sai lầm đó, kiên quyết khắc phục sai lầm. Khi đã nhận thấy sai lầm, khuyết điểm, tìm ra biện pháp con đường để khắc phục, thì Trung Quốc kiên trì đến cùng để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm đó. Như vậy, nguyên nhân đầu tiên tạo nên những thành tựu to lớn trong giai đoạn cải cách mở cửa là Trung Quốc đã tiến hành tổng kết những sai lầm, hạn chế trong xây dựng CNXH giai đoạn trước, trong đó đặc biệt là việc rút ra những bài học về khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, không tôn trọng quy luật khách quan, không lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm nghiệm chân lý. Những sai lầm trong giai đoạn trước cải cách mở cửa cũng đã giúp Trung Quốc rút ra bài học về việc không được áp dụng rập khuôn, máy móc mô hình CNXH của nước khác, cụ thể là của Liên Xô trước đây.

Chính vì vậy, Trung Quốc đã tự tìm con đường đi của riêng mình, đó là độc lập, sáng tạo trong vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện của mình. Đặng Tiểu Bình đã nhấn mạnh rằng: “Công cuộc xây dựng hiện đại hoá của chúng ta phải xuất phát từ thực tế Trung Quốc. Trong cách mạng cũng như trong xây dựng, phải tham

khảo học tập kinh nghiệm của nước ngoài. Nhưng dập khuôn theo kinh nghiệm, mô hình nước khác, từ trước đến nay đều không thể thành công. Về mặt này, chúng ta đã có không ít bài học. Kết hợp những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tế của nước ta, đi con đường của mình, xây dựng CNXH mang đặc sắc Trung Quốc, đó là kết luận của chúng ta, đúc rút được từ tổng kết kinh nghiệm lịch sử lâu dài⁽¹⁾. ĐCS Trung Quốc đã nhận thức rất rõ việc kiên trì chủ nghĩa Mác, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình nhưng ý thức rằng không được dập khuôn, giáo điều và luôn cố gắng để Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác. Vấn đề này chính Mao Trạch Đông đã đề ra, nhưng rất tiếc là bản thân Mao đã không đi theo con đường đó mà lại làm ngược lại. Đồng thời, Trung Quốc rất tích cực tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới, nhưng không sao chép nguyên si, dập khuôn máy móc, mà dựa trên hoàn cảnh, điều kiện, thực tiễn của mình để đi tìm con đường riêng. Trong số những thành tựu đã đạt được trong hơn 30 năm cải cách mở cửa nói riêng và toàn bộ quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng CNXH nói chung, Giang Trạch Dân đặc biệt nhấn mạnh đến thành tựu “*luôn luôn kiên trì kết hợp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể của Trung Quốc, kiên trì sự chỉ đạo của lý luận khoa học, kiên định đi theo con đường của mình*”. Theo Giang Trạch Dân, đây là “*kinh nghiệm cơ bản nhất tổng kết lịch sử của ĐCS Trung Quốc*”⁽²⁾.

Trong bài phát biểu tổng kết kinh nghiệm 30 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tiếp tục khẳng định và phát triển quan điểm nêu trên của Giang Trạch Dân khi cho rằng: “*Phải kết hợp việc kiên trì nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác và việc tiến hành Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác, giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, tiến cùng thời đại, sáng tạo lý luận trên cơ sở thực tiễn để mang lại sự chỉ đạo về lý luận cho cải cách mở cửa. Trong 30 năm qua, Trung Quốc đã thu được những thành tựu to lớn trong cải cách mở cửa chính là nhờ chúng ta vừa kiên trì những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, lại vừa căn cứ vào thực tiễn Trung Quốc và sự phát triển của thời đại, không ngừng Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác, hình thành một hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc bao gồm lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng Ba đại diện và quan điểm phát triển một cách khoa học, v.v.. tạo sức sống mạnh mẽ cho chủ nghĩa Mác Trung Quốc đương đại*”⁽³⁾.

Trên tinh thần thực sự cầu thị, giải phóng tư tưởng, tinh thần độc lập, sáng tạo, nỗ lực tìm kiếm con đường đi riêng, kết hợp các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với điều kiện đặc thù của mình, Trung Quốc đã không ngừng tổng kết thực tiễn, sáng tạo lý luận, do đó luôn tạo ra những *đột phá* trong lý luận xây dựng CNXH. Không có lý luận nào vừa mới ra đời đã sâu sắc, đúng đắn, mà phải qua một quá trình không ngừng điều chỉnh, phát triển, bổ sung, cụ thể hoá, khái quát

hoá mới trở nên hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và xu hướng của thế giới. Với phương châm đó Trung Quốc đã xây dựng được một hệ thống lý luận CNXH *hết sức sâu sắc, có bài bản và mang tính hệ thống*.

Rất nhiều học giả Trung Quốc và nước ngoài đều cho rằng, thành công của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc trước hết xuất phát từ việc đổi mới, sáng tạo và tạo nên những đột phá về lý luận. Chính từ yêu cầu đổi mới lý luận, coi trọng và kiên trì đổi mới lý luận, cho đến nay Trung Quốc đã có một hệ thống lý luận đồ sộ, sâu sắc về CNXH, về con đường đi lên CNXH, về CNXH đặc sắc Trung Quốc, v.v.. Đổi mới lý luận của Trung Quốc diễn ra trên phạm vi rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, xây dựng đảng, v.v.. Thành quả sáng tạo lý luận của ĐCS Trung Quốc chủ yếu là hình thành hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc. Hệ thống lý luận này bao gồm lý luận Đặng Tiểu Bình, Tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” và quan điểm phát triển một cách khoa học⁽⁴⁾, khái quát lại, có thể bao gồm trên các phương diện sau đây:

Thứ nhất, đổi mới những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. ĐCS Trung Quốc xác định đổi mới lý luận trên cơ sở kiên trì nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, chú ý đến hoàn cảnh đặc thù của Trung Quốc. Do đó, ĐCS Trung Quốc xác định phải chuyển từ lý luận bản vị sang bảo vệ thực tiễn. Nghĩa là phải dùng chủ

nghĩa Mác đang phát triển để chỉ đạo thực tiễn mới. Khái niệm này được nhấn mạnh ở hai ý nghĩa: Một là kiên trì chủ nghĩa Mác, đó là tôn trọng lịch sử, tôn trọng khoa học, cũng là yêu cầu thực tiễn hiện nay. Hai là dựa vào chủ nghĩa Mác cũng chưa thể đầy đủ, chủ nghĩa Mác tất yếu phải phát triển. Tuân theo chủ nghĩa Mác là tuân theo quan điểm thực tiễn. Lý luận ra đời từ thực tiễn, lấy thực tiễn kiểm nghiệm lý luận, dựa vào phát triển của thực tiễn mà thay đổi, hơn nữa cuối cùng là phục vụ thực tiễn. Kiên trì quan điểm thực tiễn, dựa vào quan điểm thực tiễn và lý luận chính là kiên trì quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác⁽⁵⁾.

Thứ hai, đổi mới và sáng tạo lý luận về kinh tế thị trường. Việc kết hợp CNXH và kinh tế thị trường có thể coi là một sáng kiến vĩ đại, là cống hiến lịch sử của những người cộng sản Trung Quốc đối với sự phát triển của chủ nghĩa Mác, thể hiện việc kiên trì sáng tạo lý luận, tiến cùng thời đại của ĐCS Trung Quốc⁽⁶⁾; “Đột phá về tư duy lý luận lớn nhất của Trung Quốc là khẳng định chủ trương xây dựng kinh tế thị trường XHCN mang đặc sắc Trung Quốc⁽⁷⁾”.

Để có thể hiểu rõ tính chất đột phá trong lý luận xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN của Trung Quốc, chúng ta phải biết rằng trước đây, ở Trung Quốc và các nước XHCN, người ta đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản, kinh tế kế hoạch với CNXH, giữa chúng hoàn toàn đối lập với nhau. Đặng Tiểu Bình đã đưa ra quan điểm: Kinh tế kế hoạch hay kinh tế thị trường cũng chỉ là phương tiện, kinh tế thị trường không

phải là sản phẩm của riêng chủ nghĩa tư bản, CNXH cũng có kinh tế thị trường. Quan điểm của Đặng Tiểu Bình đã coi trọng tư tưởng về kinh tế thị trường, mở ra con đường xây dựng lý luận về kinh tế thị trường XHCN đặc sắc Trung Quốc.

Thứ ba, đột phá về lý luận xây dựng Đảng cầm quyền. Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã xác lập tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”. Trong Điều lệ Đảng viết:... Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” là thành quả sáng tạo về lý luận mới nhất của ĐCS Trung Quốc cũng là vũ khí lý luận mạnh mẽ mà ĐCS Trung Quốc phải kiên trì lâu dài để tăng cường và cải tiến xây dựng Đảng, đẩy mạnh sự tự hoàn thiện và phát triển của CNXH đặc sắc Trung Quốc⁽⁸⁾. Nhân dịp kỷ niệm 82 năm ngày thành lập ĐCS Trung Quốc năm 2003, Hồ Cẩm Đào có bài phát biểu quan trọng, nêu rõ bản chất của tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” là xây dựng Đảng vì công, cầm quyền vì dân, điểm xuất phát và điểm dừng chân căn bản là thực hiện nguyện vọng của nhân dân, thoả mãn nhu cầu của nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân⁽⁹⁾. Trong buổi học tập tập thể lần thứ 32 do Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc tổ chức, Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào đã chỉ rõ: Kiên trì *cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật*. Cầm quyền khoa học chính là kiên trì sự chỉ đạo của lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác, không ngừng tìm tòi và đi theo quy luật cầm quyền của ĐCS, quy luật phát triển của xã hội loài người; dùng tư tưởng

khoa học, chế độ khoa học, phương thức khoa học để tổ chức và dẫn dắt nhân dân cùng xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Cầm quyền dân chủ là cầm quyền vì nhân dân, dựa vào nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, phát triển nên chính trị dân chủ XHCN. Cầm quyền theo pháp luật là kiên trì phương châm quản lý đất nước bằng pháp luật gắn với xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, lãnh đạo công tác lập pháp, đi đầu trong việc tuân theo pháp luật, đảm bảo chấp hành pháp luật. Các nhà lý luận Trung Quốc coi đây là 3 “bảo bối” cầm quyền của ĐCS Trung Quốc trong giai đoạn mới. Việc đề xuất cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ và cầm quyền theo pháp luật là sự phát triển mới của tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”, phản ánh sự sáng tạo lý luận đảng cầm quyền của Trung Quốc, phản ánh yêu cầu khách quan đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo và khả năng cầm quyền của ĐCS Trung Quốc.

Thứ tư, đổi mới và sáng tạo lý luận trong lý luận về phát triển. Quan điểm phát triển khoa học đã được Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc chính thức thông qua. Quan điểm phát triển được phát triển trên cơ sở lý luận về “phát triển là đạo lý cứng” của Đặng Tiểu Bình và quan điểm “phát triển liên tục” của Giang Trạch Dân. Hồ Cẩm Đào đã chỉ ra: “Quan điểm phát triển khoa học là sự kế thừa và phát triển tư tưởng quan trọng về phát triển của tập thể lãnh đạo ba thế hệ của Đảng, là thể hiện tập trung thế giới quan và phương pháp luận về phát triển của chủ nghĩa Mác, là lý luận khoa học của chủ

nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình và tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” cùng với lý luận khoa học về tiến cùng thời đại, là phương châm chỉ đạo quan trọng của phát triển kinh tế xã hội ở nước ta, là tư tưởng chiến lược to lớn về phát triển CNXH đặc sắc Trung Quốc tất phải kiên trì và quán triệt⁽¹⁰⁾. Có thể thấy, việc tạo lập quan điểm phát triển một cách khoa học không chỉ là bước nhảy vọt từ kế thừa đến sáng tạo chủ nghĩa Mác, mà còn là bước nhảy vọt về phát triển CNXH từ tự giác thực tiễn đến tự giác lý luận⁽¹¹⁾. Được xem là thành quả mới nhất trong hệ thống lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc, quan điểm phát triển một cách khoa học cũng như tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” không phải là hệ thống lý luận đóng kín mà có tính mở cửa⁽¹²⁾.

Hiện nay, ĐCS Trung Quốc coi quan điểm phát triển khoa học là tư tưởng chiến lược và nội dung quan trọng trong hệ thống lý luận xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, là sự thăng hoa nhận thức về quy luật phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường XHCN; là sáng tạo về lý luận phát triển chủ nghĩa Mác, là tư tưởng chỉ đạo cải cách mở cửa, xây dựng hiện đại hoá; là sáng tạo quan trọng của tập thể thể hệ lãnh đạo thứ tư của ĐCS Trung Quốc do Hồ Cẩm Đào đứng đầu⁽¹³⁾.

Như vậy, với *triết lý phát triển sâu sắc*, đóng vai trò là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng và hệ thống lý luận của Trung Quốc, từ tư tưởng của Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “Ba đại

diện”, lý luận xã hội hài hoà, quan điểm phát triển khoa học, CNXH đặc sắc Trung Quốc, kinh tế thị trường XHCN, v.v.. đã góp phần tạo nên nền tảng, cơ sở lý luận cho sự nghiệp cải cách mở cửa.

Thứ năm, đổi mới và sáng tạo lý luận phát triển xã hội. Hội nghị Trung ương 4 ĐCS Trung Quốc (2004), chính thức đề xuất lý luận xây dựng “xã hội hài hoà XHCN”. Tháng 2-2005, Hồ Cẩm Đào có bài phát biểu quan trọng, trình bày một cách có hệ thống, toàn diện cũng như ý nghĩa to lớn, đặc trưng cơ bản, nguyên tắc quan trọng về xây dựng xã hội hài hoà XHCN. Theo đó, những đặc trưng cơ bản của xã hội hài hoà XHCN là: “Pháp trị dân chủ, công bằng chính nghĩa, thành thực yêu thương nhau, sức sống mãnh liệt, ổn định trật tự, con người và tự nhiên sống hài hoà với nhau”. Xây dựng xã hội hài hoà XHCN được coi là một trong những sáng tạo về lý luận của thế hệ lãnh đạo thứ tư ĐCS Trung Quốc do Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đứng đầu. Đến thời đại xây dựng CNXH, Hồ Cẩm Đào đi sâu vào cấu trúc của xã hội. Cả ba mặt kinh tế, chính trị và văn hoá là “tam vị nhất thể” trước đây, nay lại có thêm xã hội hài hoà là “tứ vị nhất thể”. Các mặt này có quan hệ tổng thể điều chỉnh hài hoà đồng bộ. Đây là sáng tạo lý luận trên cơ sở thực tiễn Trung Quốc⁽¹⁴⁾.

Như vậy, tính hệ thống trong việc đổi mới và sáng tạo lý luận của Trung Quốc thể hiện ở việc xây dựng 4 trụ cột: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. *Về kinh tế*, đột phá lý luận thể hiện ở việc xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN; *về chính trị*, sự sáng tạo lý luận thể hiện ở thuyết ba đại

diện, hay lý luận xây dựng đảng cầm quyền; về văn hoá, xã hội đó là quan điểm phát triển khoa học và xã hội hài hoà. Cơ sở, nền tảng của đổi mới và sáng tạo lý luận của Trung Quốc là kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông và thực tiễn Trung Quốc. Một điểm đáng lưu ý nữa là, mặc dù Trung Quốc đã xây dựng được một hệ thống lý luận sâu sắc, bài bản, nhưng đó không được xem như là những nguyên lý cứng nhắc, bất di bất dịch, mà trái lại, *luôn có “tính mở”*, do vậy không ngừng được phản tư, phát triển và bổ sung không ngừng. Đây có thể xem là một kinh nghiệm đáng để tham khảo.

Một nguyên nhân khác, theo chúng tôi cũng hết sức quan trọng góp phần tạo nên thành công trong cải cách mở cửa của Trung Quốc, *đó là đã có những định hướng chính trị đúng đắn*. Nếu như giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, sáng tạo lý luận, v.v.. nhưng không xuất phát từ thực tiễn, không dựa trên nền tảng của định hướng chính trị đúng đắn, có tầm chiến lược lâu dài thì những thành quả của cải cách mở cửa có thể sẽ không ổn định, không lâu bền, thậm chí con đường cải cách mở cửa sẽ bị chệch hướng, mục tiêu cao nhất của cải cách mở cửa sẽ khó có thể đạt được. Như chúng ta đã biết, Hội nghị Trung ương 3 khóa XI đã đề ra *“một trung tâm, hai điểm cơ bản”* đây được xem là định hướng chính trị của Trung Quốc trong giai đoạn đầu của CNXH, mà theo quan điểm của Trung Quốc sẽ kéo dài hàng trăm năm. Một trung tâm, tức là lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm; hai điểm cơ bản, tức là

kiên trì cải cách mở cửa và kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản, đó là nguyên tắc kiên trì CNXH, kiên trì chuyên chính dân chủ nhân dân, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông. Một trung tâm, hai điểm cơ bản là định hướng chính trị có *sự kết hợp hài hòa, biện chứng* của 3 thành tố chính: *lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, kiên trì cải cách mở cửa và kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản*. Nếu xây dựng kinh tế, cải cách mở cửa không dựa trên nền tảng của kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản thì rất có thể sẽ dẫn đến chệch hướng và mất ổn định. Nói cách khác, việc kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản góp phần tạo ra sự ổn định chính trị-xã hội, xác định phương hướng và làm nền tảng cho xây dựng kinh tế và cải cách mở cửa. Nhưng nếu chỉ có kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản mà không kết hợp chặt chẽ với xây dựng kinh tế và cải cách mở cửa, thì việc kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản đó chỉ là hô khẩu hiệu, thậm chí 4 nguyên tắc này cũng không đạt được kết quả gì.

Thực chất, thông qua *“một trung tâm, hai điểm cơ bản”* đã thể hiện Trung Quốc giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giữa cải cách kinh tế và ổn định chính trị xã hội. Đây là một kinh nghiệm quan trọng góp phần tạo nên những thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc. Chính vì vậy, ĐCS Trung Quốc và các học giả đều cho rằng *“bí quyết”* của thành công trong mấy chục năm qua là ở chỗ kết hợp chặt chẽ giữa cải cách mở cửa với kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản. Cựu Tổng Bí thư Giang Trạch Dân và Chủ tịch Hồ Cẩm

Đào đều xếp việc kết hợp trên đây là nguyên nhân và kinh nghiệm quan trọng hàng đầu.

Một điều không thể phủ nhận rằng, để có được những thành quả của mấy chục năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã biết kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, biết phát huy những giá trị, tinh hoa của truyền thống văn hoá với những thành tựu của nhân loại, đặc biệt là những thành tựu trong khoa học kỹ thuật, công nghệ, thành tựu trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, v.v.. của thế giới. Nói cách khác, Trung Quốc đã biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh. Không những thế, khi đi theo con đường CNXH, Trung Quốc đã học được rất nhiều từ kinh nghiệm thất bại của Liên Xô và các nước Đông Âu. Chính vì thế, thay vì tiến hành liệu pháp “sốc” của Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây, Trung Quốc chủ trương với phương châm “tiệm tiến”, “dò đá qua sông”, v.v.. Đây là phương châm áp dụng cho mọi lĩnh vực từ đổi mới lý luận đến các biện pháp trong thực tiễn, trên tất cả các phương diện: Chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, v.v..

Trên đây là một số kinh nghiệm và nguyên nhân mang lại những thành công trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, ngoài ra còn rất nhiều kinh nghiệm khác mà trong phạm vi bài viết này chưa có điều kiện đề cập đến. Bên cạnh những kinh nghiệm thành công đó, quá trình cải cách mở cửa cũng có không ít những hạn chế, sai lầm và Trung Quốc hiện nay đang phải đối mặt với những hậu quả của nó.

Trên phương diện kinh tế, khi định hướng lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, Trung Quốc đã quá nhấn mạnh vào tốc độ tăng trưởng mà chưa chú trọng đúng mức đến chất lượng tăng trưởng, nền kinh tế phát triển chưa cân đối, cơ cấu chưa hợp lý. Có học giả cho rằng, một trong những điểm yếu của kinh tế Trung Quốc là *vấn đề cải cách thể chế kinh tế còn nhiều hạn chế*. Cụ thể, cải cách thể chế của Trung Quốc diễn ra chậm chạp hơn so với mục tiêu đề ra. Chẳng hạn, dù đã đề ra yêu cầu xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại từ khá lâu, nhưng cho đến nay các doanh nghiệp nhà nước vẫn còn cách xa các chuẩn mực của chế độ doanh nghiệp hiện đại. Bên cạnh vấn đề cải cách thể chế chậm, môi trường pháp lý của thể chế vẫn chưa hoàn thiện. Nội dung của một số thể chế còn nhiều thiếu sót. Tất cả những điều đó đã dẫn đến thể chế quản lý kinh tế chưa thực sự hội nhập với yêu cầu quốc tế⁽¹⁵⁾.

Bên cạnh đó, *nền kinh tế Trung Quốc quá phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên*, đây là một hạn chế nữa của kinh tế Trung Quốc. Từ năm 1993, Trung Quốc từ một nước xuất khẩu dầu mỏ trở thành nước nhập khẩu dầu mỏ với số lượng ngày càng lớn. Năm 2004 nhập khẩu 120 triệu tấn dầu, năm 2005 nhập khẩu 136 triệu tấn (trên tổng lượng tiêu thụ 317 triệu tấn), năm 2006 nhập khẩu 145,18 triệu tấn, năm 2007 nhập khẩu gần 200 triệu tấn. Lượng nhập khẩu dầu của Trung Quốc đã nhiều hơn số lượng sản xuất trong nước. Lượng tiêu thụ dầu mỏ của Trung Quốc hiện đã vượt lên thứ hai trên thế giới (sau Mỹ, vượt Nhật). Có

quan điểm cho rằng, “khi một nước mỗi năm phải nhập khẩu trên 100 triệu tấn dầu là có nguy cơ về nền an ninh quốc gia, nếu thế giới hoặc khu vực nhập khẩu chính có sự kiện đột biến”⁽¹⁶⁾.

Hơn thế nữa, *mô hình, kết cấu kinh tế Trung Quốc không hợp lý*. Mô hình phát triển của Trung Quốc chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chứ chưa theo chiều sâu do hàm lượng khoa học, kỹ thuật, công nghệ còn thấp. Michel Pettis, Giáo sư Đại học Bắc Kinh nhận xét: “Vấn đề thật đơn giản, tại Trung Quốc gần như không có cải biến công nghệ thật sự hay khả năng xây dựng thương hiệu”. Trung Quốc đến nay vẫn chỉ được biết đến như một nền kinh tế nhỏ với tay nghề gia công và làm thuê cho các công ty đa quốc gia. Chính Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã thẳng thắn chỉ ra rằng: “Sự phát triển kinh tế của Trung Quốc cũng tồn tại một số vấn đề mất cân bằng, không nhịp nhàng và không bền vững. Vấn đề chủ yếu là kết cấu kinh tế không hợp lý, năng lực sáng tạo khoa học kỹ thuật không cao, sự ràng buộc của môi trường tài nguyên lớn, phát triển ở khu vực thành thị và nông thôn không cân bằng, phát triển kinh tế xã hội không nhịp nhàng”⁽¹⁷⁾.

Ngoài ra, nền kinh tế Trung Quốc còn có một số hạn chế nữa như *tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhiều rủi ro, thiếu tính bền vững, nhiều mâu thuẫn đang tồn tại; năng lực cạnh tranh của nền kinh tế không cao*.

Trên phương diện chính trị, cũng còn có sự hạn chế mà Trung Quốc đang phải khắc phục. *Trước hết*, sự cải cách hệ thống chính trị chưa tương xứng với cải

cách kinh tế. Điều này đã tạo nên sự bảo thủ, trì trệ của hệ thống chính trị, tạo ra mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng giữa kinh tế và chính trị, giữa cải cách kinh tế và cải cách chính trị. *Thứ hai*, tập trung quyền lực cao độ đã dẫn đến nạn lạm dụng quyền lực, tể tham nhũng, suy thoái đạo đức, tha hóa của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đồng thời cũng dẫn đến tình trạng phân cấp không rõ ràng giữa Đảng và chính quyền, giữa Đảng và chính quyền Trung ương với địa phương. Từ các nguyên nhân đó, đã dẫn đến tình trạng là dân chủ chưa được đảm bảo tốt, pháp chế dân chủ chưa được kiện toàn, vấn đề dân chủ, tự do, công bằng của người dân không được đảm bảo đầy đủ, v.v.. Những hạn chế trên lĩnh vực chính trị của Trung Quốc xuất phát từ việc chậm đổi mới, dẫn đến trì trệ, bảo thủ và ngày càng mâu thuẫn với cải cách kinh tế. Đây là một nguy cơ mà Trung Quốc phải đối mặt để giải quyết, nếu không, như chính Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã nói, nó sẽ phá hỏng tất cả những thành tựu của cải cách mở cửa.

Trên phương diện xã hội, trong quá trình cải cách mở cửa, Trung Quốc đã chưa quan tâm đúng mức đến các vấn đề xã hội, chưa đặt vấn đề xã hội ngang tầm các vấn đề khác, chỉ khi trong xã hội xuất hiện những vấn đề phức tạp thì mới được quan tâm, học thuyết xã hội hài hoà XHCN ra đời chính là vì lý do đó. Do chưa quan tâm đúng mức nên mâu thuẫn và xung đột xã hội ở Trung Quốc diễn ra ngày càng nhiều và qui mô ngày càng lớn, vấn đề phân hoá, phân tầng xã hội, chênh lệch giàu nghèo, v.v.. đã ở mức

báo động, ẩn chứa những nguy cơ tiềm tàng của mất ổn định xã hội.

Nguyên nhân của những hạn chế chủ yếu trong cải cách mở cửa của Trung Quốc phần nào đã được trình bày ở trên, nhưng ở góc độ vĩ mô, theo chúng tôi, nguyên nhân đó còn xuất phát từ việc thiếu những định hướng chính trị về những lĩnh vực này. *Một trung tâm, hai điểm cơ bản* được xem là kinh nghiệm quý báu nhất trong số những kinh nghiệm đã tạo nên thành công của cải cách mở cửa, nhưng ở đó thiếu định hướng về cải cách chính trị, thiếu định hướng về phát triển xã hội và đặc biệt là thiếu định hướng về phát triển bền vững đối với mọi mặt của đời sống xã hội.

Trên đây là một số kinh nghiệm thành công và hạn chế chủ yếu của Trung Quốc trong quá trình cải cách mở cửa mấy chục năm vừa qua. Ngoài ra, còn có nhiều kinh nghiệm khác, nhưng trong khuôn khổ có hạn của một bài báo chúng tôi không có điều kiện trình bày. Qua những kinh nghiệm thành công và hạn chế của Trung Quốc, chúng ta có thể rút ra những bài học bổ ích cho mình trong sự nghiệp xây dựng CNXH và sự nghiệp Đổi mới đất nước.



CHÚ THÍCH:

(1) Đặng Tiểu Bình Văn tuyển, quyển 3, Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 1993, tr. 2-3 (tiếng Trung)

(2) Theo <http://www.langson.gov.vn/langsonqt/?q=node/40912>

(3) Hồ Cẩm Đào: *Bài phát biểu tại Đại lễ kỷ*

niệm 30 năm Hội nghị Trung ương 3, Khoá XI ĐCS Trung Quốc, ngày 18/12/2008. Mạng Tân Hoa Bắc Kinh, 18/12/2008.

(4), (9), (11), (12) Vu Hướng Đông: *Sáng tạo lý luận của hai Đảng Trung – Việt, từ thập kỷ 90 trở lại đây và “mô hình Bắc Kinh – Hà Nội”*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1, 2010, tr. 25 – 28.

(5) Đồng Đức Cương, Sdd.

(6) Nguyễn Thị Mai Hoa: *Xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc và kinh nghiệm đối với Việt Nam*, tạp chí Lý luận chính trị, số 10, 2008, tr. 78

(7) *Những đột phá về tư duy lý luận trong cải cách mở cửa của Trung Quốc*, Tạp chí Tư tưởng văn hoá, số 11, 2005, tr. 41.

(8) Tê Kiến Quốc: *Sự sáng tạo về lý luận của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc và công tác xây dựng Đảng trong thế kỷ mới*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 2, 2003, tr. 3

(10) *Tổng hợp Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVII ĐCS Trung Quốc*, Nxb Nhân dân Bắc Kinh, 2007, tr. 12.

(13) Hoàng Thế Anh (chủ biên): *Vấn đề xây dựng xã hội hài hoà XHCN của Trung Quốc*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2009, tr. 225

(14) Trần Lê Bảo: *Từ chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn đến tư tưởng XHCN hài hoà của Hồ Cẩm Đào*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 7-2007, tr. 68.

(15) Viện Nghiên cứu Trung Quốc: *Cộng hoà nhân dân Trung Hoa 60 năm xây dựng và phát triển*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 68-71.

(16) Dương Danh Dy: *Gót chân Asin của Trung Quốc*, bài đăng trên tạp chí điện tử www.vnn.vn.

(17) Sdd, tr. 23

